



BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012



Chào mừng Quý vị đến với Bản Tin Pháp Luật Ấn Bản mới nhất của Công Ty Luật Frasers.

Những tháng vừa qua có thể được xem là những tháng có nhiều diễn tiến đáng kể nhất trong lĩnh vực lập pháp từ đầu năm đến nay. Các nhà làm luật Việt Nam đã rất bận rộn và chúng tôi vô cùng hân hạnh được giới thiệu với Quý Vị những cập nhật mới nhất trong Ấn Bản này của chúng tôi.

Trong Ấn Bản kỳ này, chúng tôi mang đến cho Quý Vị những nội dung sau đây:

- Những quy định mới của Luật Phòng Chống Rửa Tiền, vừa mới được Quốc Hội thông qua vào tháng 6 năm 2012;
- Một số quy định siết chặt hơn liên quan đến việc sản xuất và kinh doanh thuốc lá được quy định trong Luật Phòng Chống Tác Hại của Thuốc Lá, cũng do Quốc Hội vừa mới thông qua vào tháng 6 năm 2012;
- Một bài viết ngắn liên quan đến việc sử dụng con dấu của doanh nghiệp;
- Những cập nhật liên quan đến thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự; và
- Một số quy định đáng chú ý vừa được ban hành liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nhằm bảo đảm thi hành Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng.

Chúng tôi tin rằng Quý Độc Giả sẽ tìm thấy nhiều điều thú vị trong Bản Tin này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc nhận xét của Quý Vị. Mọi nhận xét của Quý Vị xin gửi về địa chỉ newsletter@frasersvn.com.

Với mong muốn cung cấp đến Quý Vị những thông tin cập nhật hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, Bản Tin Pháp Luật của Công Ty chúng tôi không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý Vị cần tìm hiểu thêm thông tin về bất cứ vấn đề gì trong Bản Tin này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ nêu trên.

LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

Một trong những luật quan trọng vừa được ra đời vào ngày 18 tháng 6 năm 2012 thông qua kỳ họp mới đây của Quốc Hội là Luật Phòng, Chống Rửa Tiền số 07/2012/QH13, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 (**Luật PCRT**). Luật PCRT đã bổ sung và thay thế một số qui định của Nghị Định 74/2005/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 7 tháng 6 năm 2005 về phòng, chống rửa tiền (**Nghị Định 74**), và đưa ra các định nghĩa cũng như các qui định mới làm cơ sở pháp lý hiện hành cho công tác phòng, chống rửa tiền. Dưới đây là tóm tắt các thay đổi quan trọng và các qui định mới của Luật PCRT:

Khái niệm rửa tiền

“Rửa tiền” được định nghĩa là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, gồm các (i) hành vi được quy định trong Bộ Luật Hình Sự (ii) trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; và (iii) chiếm hữu tài sản mà tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.

Luật PCRT đã mở rộng đáng kể khái niệm “rửa tiền” so với Nghị Định 74, vì đã tham chiếu đến không chỉ Bộ Luật Hình Sự mà còn bổ sung thêm các hành vi liên quan đến hỗ trợ đối tượng khác thực hiện rửa tiền và nhận biết

BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012



chiếm hữu tài sản có được do phạm tội.

Đối tượng có nghĩa vụ báo cáo

Theo Luật PCRT, có hai loại đối tượng báo cáo là: (i) tổ chức tài chính (gồm các tổ chức được phép thực hiện hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, và chứng khoán được liệt kê tại Luật PCRT; và (ii) tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan (tức là kinh doanh trò chơi giải trí có thưởng, casino; dịch vụ quản lý bất động sản, môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản; kim loại quý và đá quý; dịch vụ công chứng, kế toán; dịch vụ pháp lý; dịch vụ ủy thác đầu tư; hoặc các dịch vụ liên quan đến thành lập, quản lý, điều hành, công ty).

Nhận biết khách hàng

Một trong những quy định then chốt của Luật PCRT là yêu cầu “nhận biết khách hàng” được đặt ra cho các đối tượng báo cáo. Khác với Nghị Định 74, nghĩa vụ “nhận biết khách hàng” không chỉ liên quan đến nghĩa vụ nhận dạng khách hàng trực tiếp, mà còn mở rộng đến các chủ sở hữu hưởng lợi thực tế của dịch vụ. Khái niệm “chủ sở hữu hưởng lợi” được giới thiệu mới tại Luật PCRT được hiểu là:

- cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một tài khoản, có quyền chi phối khi khách hàng thực hiện giao dịch cho chủ sở hữu hưởng lợi; hoặc
- một cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận ủy thác đầu tư.

Đối tượng phải tuân thủ nghĩa vụ “nhận biết khách hàng” có thể thuê các tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Tuy nhiên, Luật PCRT đã không đề cập đến việc một tổ chức (không phải là đối tượng có nghĩa vụ báo cáo như đề cập bên trên) có cần điều kiện gì hay không để có thể được thuê nhằm thực hiện việc xác minh thông tin nhận biết khách hàng.

Theo Luật PCRT, đối tượng báo cáo cần phải xây dựng quy định nội bộ và thủ tục về phân loại khách hàng, và áp dụng các biện pháp “nhận biết khách hàng” thích hợp đối với mỗi loại khách hàng. Nhìn chung, khách hàng có thể được phân loại thành hai nhóm: nhóm có mức độ rủi ro thấp và nhóm có mức độ rủi ro cao.

Luật PCRT trao cho các đối tượng báo cáo sự tự quyết khi xây dựng cách phân loại khách hàng, căn cứ trên các cơ sở rủi ro theo loại khách hàng, loại sản phẩm, dịch vụ khách hàng sử dụng, nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở chính của khách hàng. Tuy nhiên, Luật PCRT qui định rằng các loại khách hàng và giao dịch sau đây cần được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao, bao gồm:

(i) khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị thuộc danh sách thông báo của Ngân Hàng Nhà Nước (**NHNN**), và những người thân thích của họ theo qui định của Luật PCRT; (ii) quan hệ ngân hàng đại lý; (iii) các giao dịch liên quan tới công nghệ mới; (iv) giao dịch cần được giám sát đặc biệt, là các giao dịch phức tạp, có giá trị lớn, bất thường; và các giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc danh sách cảnh báo được lập bởi NHNN; và (v) hoạt động kinh doanh qua giới thiệu.

Bên cạnh đó, đối tượng báo cáo phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền với những nội dung chính được nêu trong Luật PCRT.

BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012



Trách nhiệm báo cáo, cung cấp, và lưu giữ thông tin

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo hoặc cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật PCRT sẽ không bị coi là vi phạm các quy định của pháp luật về nghĩa vụ bảo mật.

Có ba loại giao dịch cần được báo cáo cho NHNN:

- Giao dịch có giá trị lớn: là giao dịch bằng tiền mặt, bằng vàng hoặc ngoại tệ tiền mặt được thực hiện một hoặc nhiều lần trong một ngày, có tổng giá trị bằng hoặc vượt mức do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định. Thủ tướng Chính phủ quy định mức giá trị của giao dịch có giá trị lớn theo từng thời kỳ;
- giao dịch chuyển tiền điện tử: nếu tổng giá trị giao dịch vượt quá mức giá trị theo quy định của NHNN; và
- các giao dịch đáng ngờ: là giao dịch có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan tới rửa tiền.

Khác với Nghị Định 74, các dấu hiệu của giao dịch đáng ngờ được làm rõ và phân chia thành hai loại: (i) các dấu hiệu đáng ngờ cơ bản; và (ii) các dấu hiệu đáng ngờ trong từng lĩnh vực, bao gồm ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, trò chơi giải trí có thưởng, casino, và bất động sản. Luật PCRT quy định thêm rằng nếu trong quá trình hoạt động thực tế, các đối tượng báo cáo phát hiện dấu hiệu đáng ngờ ngoài các dấu hiệu được liệt kê tại Luật PCRT, thì đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo NHNN. Thủ tướng Chính phủ có thể sẽ quy định bổ sung các dấu hiệu đáng ngờ trong các lĩnh vực này tùy từng thời điểm theo đề nghị của NHNN.

Hình thức báo cáo, thời hạn báo cáo và lưu giữ hồ sơ cũng được qui định trong Luật PCRT.

Các biện pháp tạm thời

So với Nghị Định 74, Luật PCRT đã bãi bỏ hai biện pháp tạm thời là không thực hiện giao dịch và tạm giữ người vi phạm; đồng thời bổ sung biện pháp mới là trì hoãn giao dịch.

Đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen do Bộ Công An (**BCA**) lập hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội. Thời hạn áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch không quá 3 ngày và việc áp dụng biện pháp này cần được báo cáo với NHNN.

Các hành vi bị cấm

Luật PCRT cũng giới thiệu qui định mới về các hành vi bị cấm. Đặc biệt, trong đó có hai hành vi cần được chú ý là (i) thiết lập hoặc duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả; (ii) thiết lập và duy trì quan hệ kinh doanh với ngân hàng được thành lập tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhưng không có sự hiện diện hữu hình tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó và không chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Dựa trên Chính Sách Quốc Gia Phòng Chống Tác Hại Thuốc Lá ban hành vào năm 2000, gần đây, Quốc Hội Việt Nam đã thông qua Luật số 09/2012/QH13 về Phòng, Chống Tác Hại Của Thuốc Lá (**Luật số 9**) vào ngày 18 tháng 6 năm 2012 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 5 năm 2013. Mặc dù mục đích chính của Luật số 9 là nhằm giảm

BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012

FRASERS

LAW COMPANY

nhu cầu sử dụng thuốc lá, kiểm soát nguồn cung cấp thuốc lá và tạo điều kiện đảm bảo phòng, chống tác hại của thuốc lá, nhưng Luật số 9 cũng có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp đã, đang và chuẩn bị tiến hành sản xuất, bán buôn, bán lẻ thuốc lá, kể cả doanh nghiệp trong nước lẫn doanh nghiệp nước ngoài, trong những phạm vi sau:

Định nghĩa của “thuốc lá” và “kinh doanh thuốc lá”

Luật số 9 đã đưa ra một định nghĩa mới về “kinh doanh thuốc lá”. Kinh doanh thuốc lá là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình từ sản xuất, nhập khẩu đến tiêu thụ thuốc lá trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

Bên cạnh đó, “thuốc lá” cũng lần đầu tiên được định nghĩa trong Luật số 9. Tuy nhiên, định nghĩa này khá giống với định nghĩa “sản phẩm thuốc lá” được qui định tại Điều 4.3 của Nghị Định 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính Phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá (**Nghị Định 119**). Cụ thể, thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá cuộn hoặc các dạng khác.

Qui định mới về sản phẩm thuốc lá

Đối với các qui định về bao bì của sản phẩm thuốc lá, Luật số 9 đã có một số sửa đổi mới về yêu cầu in cảnh báo sức khỏe so với Nghị Định 119. Các qui định của Luật số 9 yêu cầu cụ thể rằng nội dung cảnh báo phải mô tả cụ thể tác hại của việc sử dụng thuốc lá đối với sức khỏe, các thông điệp thích hợp khác và phải được thay đổi theo định kỳ 2 năm/1 lần. Bên cạnh đó, trong tương lai gần, cảnh báo sức khỏe in trên bao bì sản phẩm thuốc lá phải chiếm ít nhất 50% diện tích của mỗi mặt chính trước và mặt chính sau trên bao, túi và hộp thuốc lá (thay vì 30% theo Nghị Định 119).

Hơn nữa, bên cạnh việc in cảnh báo, nhãn của sản phẩm thuốc lá phải có:

- tem hoặc in mã số, mã vạch;
- ngày sản xuất, ngày hết hạn sử dụng; và
- số lượng điếu đối với bao thuốc lá dạng điếu hoặc trọng lượng đối với các loại thuốc lá khác.

Nhãn thuốc lá không được có các từ, cụm từ làm người đọc, người sử dụng hiểu nhầm về tác hại của thuốc lá hoặc khói thuốc lá. Luật số 9 cũng quy định rằng bao, túi, hộp thuốc lá đã được sản xuất, đã nhập khẩu để tiêu thụ tại thị trường Việt Nam nhưng không phù hợp với yêu cầu về ghi nhãn và in cảnh báo sức khỏe theo quy định của Luật này sẽ không được sử dụng sau sáu (6) tháng kể từ ngày Luật số 9 có hiệu lực.

Sau ba (3) năm, kể từ ngày Luật số 9 có hiệu lực, số lượng điếu thuốc lá đóng gói trong mỗi bao thuốc lá không được ít hơn 20 điếu, trừ thuốc lá xì gà và thuốc lá được sản xuất để xuất khẩu.

Thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam sẽ phải bảo đảm tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá do Bộ Y Tế ban hành. Theo chúng tôi được biết, hiện nay đã có một bản dự thảo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn đối với thuốc lá điếu đang được xem xét.

BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012



Đầu tư nước ngoài vào ngành thuốc lá

Đối với đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất thuốc lá, theo Điều 23.1 của Luật số 9, bất cứ dự án nào có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất thuốc lá cũng phải bảo đảm các điều kiện sau:

- liên doanh, hợp tác với doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá, không phân biệt mục đích;
- Nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối trong vốn điều lệ của doanh nghiệp; và
- đáp ứng các điều kiện sản xuất thuốc lá theo quy định của Chính phủ.

Mục (iii) ở trên đề cập đến các điều kiện sản xuất thuốc lá theo quy định của Chính Phủ. Hiện nay, Nghị Định 119 và Thông Tư số 02/2011/TT-BCT ngày 28 tháng 1 năm 2011 của Bộ Công Thương (**Thông Tư 02**) là các văn bản quy định về các điều kiện đó. Theo đó, bên cạnh các điều kiện được nêu rõ tại Điều 23.1 của Luật số 9, xin lưu ý rằng còn một số điều kiện khác mà nhà đầu tư nước ngoài phải thỏa mãn, như:

- được Thủ Tướng Chính phủ chấp thuận tiến hành dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuốc lá;
- các điều kiện sản xuất sản phẩm thuốc lá; và
- các điều kiện để được cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá.

Bán thuốc lá

Các doanh nghiệp kinh doanh thuốc lá cần lưu ý rằng các điểm bán của đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi, và không được trưng bày quá một bao hoặc một tút/hộp của một sản phẩm của một nhãn hiệu thuốc lá. Thuốc lá không được bán phía ngoài cổng các nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học và trong phạm vi 100m từ viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế.

Bên cạnh các qui định cấm hiện hành về quảng cáo thuốc lá, doanh nghiệp thuốc lá cũng bị giới hạn tài trợ các hoạt động nhân đạo, và không được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc tài trợ đó.

Khoản đóng góp bắt buộc vào Quỹ Phòng, Chống Tác Hại Thuốc Lá

Doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu thuốc lá sẽ phải đóng góp vào Quỹ Phòng, Chống Tác Hại Thuốc Lá (**Quỹ PCTHTL**). Theo Điều 30.1(a) của Luật số 9 thì các khoản đóng góp bắt buộc này sẽ được đóng góp theo lộ trình sau đây:

- 1% giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt từ ngày 1 tháng 5 năm 2013;
- 1,5% giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt từ ngày 1 tháng 5 năm 2016; và
- 2% giá rính thuế tiêu thụ đặc biệt từ ngày 1 tháng 5 năm 2019.

Các khoản đóng góp này sẽ được khai, nộp cùng với thuế tiêu thụ đặc biệt do doanh nghiệp tự khai, tự tính, tự nộp vào tài khoản của Quỹ PCTHTL.

BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012

FRASERS

LAW COMPANY

THÔNG TƯ MỚI QUY ĐỊNH VỀ CON DẤU CỦA CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC, CHỨC DANH NHÀ NƯỚC

Vào ngày 13 tháng 4 năm 2012, BCA vừa ban hành thông tư mới quy định về con dấu của các cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước - Thông Tư 21/2012/TT-BCA (**Thông Tư 21**). Văn bản này sẽ được áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp tại Việt Nam, v.v...

Thông Tư 21 không đưa ra các quy định mới về thủ tục xin cấp con dấu, nhưng đã giới thiệu nhiều tiêu chuẩn mới cho con dấu, ví dụ như chữ và biểu tượng trong con dấu, đường kính, hình thể của con dấu,... đối với từng loại hình tổ chức. Các mẫu dấu tham khảo cũng được minh họa trong Thông Tư này. Lưu ý rằng, nếu tên của địa danh được khắc trên con dấu, đó phải là nơi cơ quan, tổ chức đặt trụ sở chính.

Theo quy định của Thông Tư mới, con dấu thứ hai, con dấu nổi, con dấu xi phải có kích thước và nội dung giống như con dấu thứ nhất. Tuy nhiên, con dấu thu nhỏ có thể có kích thước khác theo đề nghị của người sử dụng nhưng phải có nội dung giống với con dấu thứ nhất. Và đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài không có chức năng ngoại giao và muốn mang con dấu vào Việt Nam để sử dụng thì con dấu phải giống theo mẫu trong đơn đề nghị.

Con dấu phải được làm tại các cơ sở sản xuất con dấu đã được cơ quan Công an có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự. Riêng loại con dấu có hình Quốc huy phải làm tại cơ sở sản xuất con dấu được Bộ Công an cho phép.

Bên cạnh đó, Thông Tư 21 cũng giới thiệu điều luật về thời hạn sử dụng con dấu. Con dấu được sử dụng trong thời hạn năm năm kể từ ngày có giá trị sử dụng được ghi trên Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu và có thể được đăng ký lại. Trong trường hợp bị mòn, méo, biến dạng, hỏng, mất hoặc có thay đổi tên, trụ sở, mô hình tổ chức thì con dấu có thể được đổi hay cấp lại.

Thông Tư 21 có hiệu lực kể từ ngày 6 tháng 6 năm 2012 và thay thế Thông Tư 08/2003/TT-BCA ngày 12/05/2003 hướng dẫn mẫu dấu, tổ chức khắc dấu, kiểm tra việc bảo quản, sử dụng con dấu của các cơ quan, tổ chức theo Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 về quản lý và sử dụng con dấu. Tuy nhiên, các con dấu được giải quyết theo Thông Tư cũ và không trái với các quy định của Thông Tư 21 vẫn có giá trị sử dụng.

THÊM QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN CHI TIẾT VỀ CHỨNG NHẬN LÃNH SỰ VÀ HỢP PHÁP HOÁ LÃNH SỰ

Ngày 20 tháng 3 năm 2012, Bộ Ngoại Giao đã ban hành Thông Tư 01/2012/TT-BNG (**Thông Tư 01**) nhằm hướng dẫn chi tiết cho một số quy định của Nghị Định số 111/2011/NĐ-CP (**Nghị Định 111**) về chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hoá lãnh sự. Thay thế Thông Tư 01/1999/TT-BNG ngày 3 tháng 6 năm 1999 quy định thể lệ hợp pháp hoá giấy tờ và tài liệu, song Thông Tư 01 chỉ tập trung vào việc làm rõ hơn các quy định, khái niệm có trong Nghị Định 111, góp phần giúp cho các thủ tục về chứng nhận lãnh sự (thủ tục chứng nhận các tài liệu ở Việt Nam để sử dụng tại nước ngoài) và hợp pháp hoá lãnh sự (thủ tục chứng nhận các tài liệu ở nước ngoài để sử dụng tại Việt Nam) (cả hai thủ tục, trong phạm vi Bản Tin này, gọi tắt là "**Thủ Tục Lãnh Sự**") được rõ ràng hơn.

BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012



(a) Xác định cụ thể cơ quan có thẩm quyền thực hiện Thủ Tục Lãnh Sự ở trong nước:

Nghị Định 111 chỉ quy định chung chung rằng Bộ Ngoại Giao là cơ quan có thẩm quyền thực hiện các Thủ Tục Lãnh Sự ở trong nước và Bộ Ngoại Giao có thể uỷ quyền cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ yêu cầu thủ tục lãnh sự. Khắc phục sự thiếu cụ thể trên, Thông Tư 01 xác định rõ cơ quan được Bộ Ngoại Giao trao quyền thực hiện Thủ Tục Lãnh Sự ở trong nước là Cục Lãnh Sự và Sở Ngoại Vụ Thành Phố Hồ Chí Minh. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao sẽ quyết định uỷ quyền cho cơ quan ngoại vụ tương ứng để thực hiện Thủ Tục Lãnh Sự, trên cơ sở xem xét nhu cầu điều kiện cán bộ, và cơ sở vật chất từng địa phương.

(b) Ngôn ngữ cho Thủ Tục Lãnh Sự:

Căn cứ vào cách diễn đạt của Thông Tư 01, có thể thấy loại ngôn ngữ được sử dụng trong Thủ Tục Lãnh Sự ở trong nước chỉ bao gồm tiếng Việt và tiếng Anh. Đối với trường hợp ở nước ngoài, ngôn ngữ chính thức của nơi có giấy tờ, tài liệu cần được thực hiện Thủ Tục Lãnh Sự sẽ được sử dụng, thay thế cho tiếng Anh.

(c) Quy định cụ thể loại tài liệu có thể được chứng nhận lãnh sự:

Thông Tư 01 cố gắng liệt kê các loại tài liệu của các tổ chức trong nước có thể được chứng nhận lãnh sự. Tuy nhiên, nỗ lực này chỉ dừng lại ở việc gọi tên ba nhóm tài liệu chính, bao gồm:

- Văn bằng, chứng chỉ giáo dục, đào tạo;
- Chứng nhận y tế; và
- Phiếu lý lịch tư pháp.

Quy định này cũng bao gồm các giấy tờ, tài liệu khác có thể được chứng nhận lãnh sự theo quy định của pháp luật. Hy vọng trong thời gian tới sẽ có thêm các hướng dẫn quy định cụ thể tài liệu, giấy tờ nào được coi là “có thể được chứng nhận lãnh sự theo quy định của pháp luật”.

(d) Đi sâu làm rõ một số khái niệm trong Nghị Định 111:

Thông Tư 01 cũng đi vào làm rõ một vài khái niệm, thuật ngữ có trong Nghị Định 111. Cụ thể:

- Liên quan đến điều khoản về nhóm các giấy tờ không được thực hiện Thủ Tục Lãnh Sự, Thông Tư 01 chi tiết hoá như sau:
 - *Giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị Thủ Tục Lãnh Sự có các chi tiết mâu thuẫn nhau* được hiểu là có các chi tiết trong bản thân giấy tờ, tài liệu đó mâu thuẫn nhau hoặc mâu thuẫn với các giấy tờ, tài liệu khác có trong hồ sơ đề nghị Thủ Tục Lãnh Sự;
 - *Chữ ký gốc, con dấu gốc* được hiểu là chữ ký được ký trực tiếp, con dấu được đóng trực tiếp lên tài liệu, giấy tờ;
 - *Giấy tờ, tài liệu có nội dung xâm phạm lợi ích của Nhà Nước Việt Nam* được hiểu là giấy tờ, tài liệu có nội dung vi phạm quyền và lợi ích của Nhà Nước Việt Nam, không phù hợp chủ trương, chính sách của Nhà Nước Việt Nam hoặc trường hợp khác có thể gây bất lợi cho Nhà Nước Việt Nam.

BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012



- Liên quan đến hồ sơ đề nghị Thủ Tục Lãnh Sự:
 - *Giấy tờ tùy thân* là chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế hộ chiếu;
 - *Bản chụp giấy tờ tùy thân* cần phải nộp trong hồ sơ đề nghị Thủ Tục Lãnh Sự không cần phải được chứng thực;
 - *Giấy tờ, tài liệu đề nghị Thủ Tục Lãnh Sự*, nếu có từ hai tờ trở lên, phải được đóng dấu giáp lai hoặc được buộc dây, gắn xi hoặc hình thức khác để không thể thay đổi các tờ của giấy tờ, tài liệu đó;
 - *Bản dịch giấy tờ, tài liệu đề nghị hợp pháp hoá lãnh sự* không cần phải được chứng thực.

(d) Giải thích cụ thể cách tính thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị Thủ Tục Lãnh Sự:

Thông Tư 01 nhấn mạnh thêm rằng, số lượng trang của tài liệu, giấy tờ sẽ không ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị Thủ Tục Lãnh Sự. Nói cách khác, chiếu theo quy định của Nghị Định 111, thì thời hạn giải quyết sẽ kéo dài từ một đến năm ngày làm việc, tùy theo số lượng giấy tờ, tài liệu được yêu cầu Thủ Tục Lãnh Sự.

Thông Tư 01 có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2012.

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Nhằm đảm bảo thi hành Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng, vào ngày 16 tháng 3 năm 2012, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 19/2012/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (**Nghị Định 19**).

Cá nhân và tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sẽ phải chịu hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền với mức phạt tối đa là 70.000.000 đồng (tương đương với 3.500 Đô la Mỹ). Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hay tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Chúng tôi trình bày dưới đây một số quy định đáng chú ý liên quan đến các hành vi vi phạm và mức hình phạt tương ứng:

Hành vi vi phạm về hoạt động thông tin đối với người tiêu dùng

Mức phạt 10-30 triệu đồng (tương đương 500-1.500 Đô la Mỹ) sẽ được áp dụng cho những hành vi:

- không thông báo rõ ràng, công khai với người tiêu dùng về mục đích trước khi thực hiện hoạt động thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng; và
- chuyển giao thông tin của người tiêu dùng cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của người tiêu dùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tuy nhiên, lại không có bất kỳ định nghĩa hay giải thích “thông tin của người tiêu dùng” bao gồm những gì.

BẢN TIN

Ấn bản số 5, 2012



Chúng tôi hy vọng rằng sẽ phải có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này trong tương lai.

Hành vi vi phạm về hoạt động quảng cáo đối với người tiêu dùng

Mức phạt 20-30 triệu đồng (tương đương 1.000-1.500 Đô la Mỹ) sẽ được áp dụng cho hành vi quảng cáo lừa dối hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về hàng hóa, dịch vụ hoặc uy tín, năng lực kinh doanh của thương nhân.

Hành vi vi phạm hợp đồng giao kết với người tiêu dùng và điều kiện giao dịch chung

Mức phạt 10-70 triệu đồng (tương đương 500-3.500 Đô la Mỹ) sẽ được áp dụng cho những hành vi:

- không cho người tiêu dùng xem xét toàn bộ hợp đồng trước khi giao kết trong trường hợp giao kết hợp đồng bằng phương tiện điện tử;
- sử dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong giao dịch với người tiêu dùng trong đó sử dụng cỡ chữ nhỏ hơn 12 hoặc có nền giấy và màu mực sử dụng không tương phản nhau;
- không đăng ký hoặc không đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; và
- không thông báo cho người tiêu dùng về việc thay đổi hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Hành vi vi phạm nghĩa vụ bảo hành

Mức phạt 10-70 triệu đồng (tương đương 500-3.500 Đô la Mỹ) sẽ được áp dụng cho những hành vi vi phạm nghĩa vụ bảo hành như sau:

- không cung cấp cho người tiêu dùng giấy tiếp nhận bảo hành, trong đó ghi rõ thời gian và điều kiện thực hiện bảo hành;
- không cung cấp cho người tiêu dùng hàng hóa tương tự để sử dụng tạm thời hoặc không có hình thức giải quyết khác được người tiêu dùng chấp nhận trong thời gian thực hiện bảo hành; và
- không thanh toán chi phí sửa chữa, vận chuyển hàng hóa giữa nơi cư trú của người tiêu dùng và nơi bảo hành.

Nghị Định 19 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2012.